**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- Mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học:** Vẽ được hình chữ nhật trên lưới ô vuông.

- **Tư duy và lập luận toán học:** Nhận biết một số tính chất vê' cạnh và góc của hình chữ nhật.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến hình chữ nhật.

- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Dùng thước thẳng vẽ được hình chữ nhật và dùng thước ê – ke để đo được góc vuông.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; giáo án điện tử**,** thước ê-ke, thước thẳng có chia vạch xăng-ti-mét, một số hình trong bộ thiết bị dạy toán, hình vẽ Luyện tập 1 (nếu cần).

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập, thước ê-ke, thước thẳng có chia vạch xăng-ti-mét, hình chữ nhật trong bộ đổ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi | |
| - GV gắn một số hình lên bảng yêu cầu HS chọn hình chữ nhật.  🡪 Giới thiệu bài, ghi tựa. | - HS chọn hình chữ nhật.  Tổ nào chọn được đúng hình chữ nhật và nhanh nhất thì thẳng cuộc. |
| **2. Hoạt động Khám phá – Thực hành (17 phút)**  a. Mục tiêu: Tính chất cơ bản về góc và cạnh của hình chữ nhật.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành – Cá nhân, nhóm, lớp | |
| 1. Giới thiệu tính chất cơ bản về góc và cạnh của hình chữ nhật:  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | A |  |  |  |  |  | B | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | | D |  |  |  |  |  | C |   - GV chỉ vào hình chữ nhật trên bảng lớp và yêu cẩu HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu về góc và cạnh của hình chữ nhật.  - GV chốt:  **+** Các góc đỉnh A, B, C, D là các góc vuông.  + Các cạnh AD và BC dài bằng nhau.  + Các cạnh AB và DC dài bằng nhau.  - GV dùng ê-ke kiểm tra góc, dùng thước đo các  cạnh (vừa thao tác vừa nói, kí hiệu các góc vuông, viết nội dung phần Cùng học)    **-** GV giới thiệu các thuật ngữ *chiều dài, chiều rộng:*  *+* Độ dài cạnh dài gọi là chiều dài; độ dài cạnh ngắn gọi là chiều rộng.  **\* Vận dụng:**  + Em hiểu thế nào về một hình chữ nhật có chiều dài 3 m, chiều rộng 2 m?  **2. Thực hành**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc đề, xác định yêu cầu đề bài.    **-** Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS đọc đề, xác định yêu cầu đề bài.    **-** GV vấn đáp giúp HS nhận biết các bước hướng dẫn vẽ hình chữ nhật (trên lưới ô vuông).  - GV yêu cầu HS vẽ (cá nhân) rổi chia sẻ theo nhóm bốn. | - HS nhóm bốn quan sát hình chữ nhật ABCD trong SGK, thảo luận cách thực hiện.  - Các nhóm thực hiện và trình bày trước lớp việc tìm hiểu góc và cạnh theo các cách khác nhau.  **+** Các góc đỉnh A, B, C, D là các góc vuông.   * Góc   \_ Dùng ê-ke kiểm tra góc vuông.  \_ Các góc vẽ theo đường kẻ của giấy là các góc vuông (bài học trước đã thực hành).  + Các cạnh AD và BC dài bằng nhau.   * Cạnh   \_ Dùng thước để đo.  \_ Đếm số ô vuông.  - HS lắng nghe, quan sát.  + Độ dài hai cạnh dài đều là 3 m.  + Độ dài hai cạnh ngắn đều là 2 m.  - HS đọc đề, xác định yêu cầu đề bài.  - HS nhóm đôi tìm hiểu bài, thảo luận, thực hiện.  - Một vài nhóm trình bày, giải thích, chẳng hạn:  + EGHK và MNPQ là các hình chữ nhật vì mỗi hình đều có:  4 góc vuông;  2 cạnh dài có độ dài bằng nhau,  2 cạnh ngắn có độ dài bằng nhau.  + UVST không là hình chữ nhật vì không có 4 góc vuông (hoặc Độ dài hai cạnh dài không bằng nhau).  + ABCD không là hình chữ nhật vì không có 4 góc vuông.  - HS đọc đề, xác định yêu cầu đề bài.  - HS vẽ (cá nhân) rổi chia sẻ theo nhóm bốn.  - Sửa bài, HS vẽ trên bảng lớp, cả lớp nhận xét. |
| **3. Hoạt động Luyện tập (8 phút)**  a. Mục tiêu: Luyện tập hình chữ nhật.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành – Cá nhân, nhóm, lớp | |
| Bài 1:    - Yêu cầu HS nhóm bốn tìm hiểu bài, thảo luận, thực hiện.  - GV gợi ý để các em giải thích theo trình tự:  + Tìm số đo hai mép còn lại của khung cửa sổ.  + Khung cửa sổ hình chữ nhật:  Độ dài hai cạnh dài bằng nhau (150 cm);  Độ dài hai cạnh ngắn bằng nhau (120 cm)  🡪 Mép dưới dài 150 cm, mép bên phải dài 120 cm. | - HS nhóm bốn tìm hiểu bài, thảo luận, thực hiện.  - Một vài nhóm trình bày, khuyến khích các em giải thích: Mép dưới dài 150 cm, mép bên phải dài 120 cm. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi – Cá nhân, lớp | |
| Để biết chiều dài và chiều rộng khung cửa sổ hình chữ nhật của lớp mình, em sẽ đo thế nào?  Nếu có thời gian thì tổ chức đo.  Dặn dò: Chuẩn bị bài Hình vuông. | - Chỉ cần đo một cạnh dài và một cạnh ngắn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**